

DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG NA HANG TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP TOÀN CẦU

Phạm Thị Cẩm Vân^a

Hoàng Thị Lệ Thảo^b

Viện Dân tộc học

^a Email: phamcamvan0403@gmail.com

^b Email: nungathao@yahoo.com

Ngày nhận bài: 10/8/2020

Ngày phản biện: 09/11/2020

Ngày tác giả sửa: 12/11/2020

Ngày duyệt đăng: 13/11/2020

Ngày phát hành: 20/11/2020

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/447>

Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng đang ngày càng phổ biến bởi nó hướng đến việc liên kết giữa khả năng khai thác tài nguyên hợp lý, bền vững và trách nhiệm bảo vệ môi trường tự nhiên của cộng đồng địa phương. Đó cũng là sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, không chỉ quan tâm bảo vệ môi trường tự nhiên, du lịch sinh thái cộng đồng ở một số địa phương đang được tổ chức xây dựng và phát triển với mục tiêu gìn giữ và phát huy môi trường văn hóa. Mỗi địa phương có đặc thù, thế mạnh riêng trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, không thể áp đặt mô hình chung. Bài viết này phân tích, làm rõ tiềm năng và điều kiện thực tế của huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng hiệu quả trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Từ khóa: Du lịch sinh thái; Du lịch cộng đồng; Hội nhập; Toàn cầu; Văn hóa.

1. Đặt vấn đề

Theo Luật Du lịch Việt Nam ban hành ngày 19/06/2017, du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác. Du lịch sinh thái (DLST) là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.

Có thể thấy, hoạt động DLST cộng đồng là loại hình du lịch phát triển dựa trên nguồn tài nguyên sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn, có sự tham gia của cộng đồng địa phương và do cộng đồng quản lý (Vân, 2018). Như vậy, để có thể phát triển DLST cộng đồng, địa phương cần hội tụ các điều kiện về tài nguyên cho phát triển du lịch. Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2017). Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, các cảnh quan thiên nhiên độc đáo...) và tài nguyên du lịch văn hóa (phương thức canh tác truyền thống, lễ hội, ẩm thực...).

Na Hang là huyện vùng cao của tỉnh Tuyên Quang, cách trung tâm thành phố Tuyên Quang 111km về phía Bắc. Nơi đây có nhiều tài nguyên sinh thái tự nhiên và nhân văn cho phát triển du lịch. Huyện nằm trên vòng cung sông Gâm, nên có địa hình đa dạng, núi đất và núi đá xen kẽ tạo thành nhiều thung lũng, có khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang, hồ Na Hang, ruộng bậc thang Hồng Thái... Đây còn là nơi tụ cư lâu đời của nhiều dân tộc như: Tày, Dao, Kinh, Mông, Hoa, Sán Chay, Nùng... (Hòa & cộng sự, 2006a) với hệ thống văn hoá vật chất và tinh thần phong phú. Có thể nói, mảnh đất này đã hội tụ cả tài nguyên thiên nhiên và văn hóa đa sắc tộc để phát triển du lịch cộng đồng. Về giao thông, Na Hang có tuyến đường chính gồm: Quốc lộ 2B nối Tuyên Quang với Hà Giang, Cao Bằng; quốc lộ 279 hướng từ Vị Xuyên qua thị trấn Na Hang đến Năng Khả sang huyện Chiêm Hóa với chiều dài 41km; đường tỉnh lộ 176 với chiều dài 48,5km; đường huyện lộ dài 142km. Na Hang có tuyến đường sông với tổng chiều dài 126km với các tuyến chính: Na Hang - Bọt Sào; Na Hang - Thủy Loa - Bắc Mê; Na Hang - Đà Vị - Yên Hoa. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho du khách có thể đến tham gia các hoạt động du lịch ở Na Hang từ nhiều hướng và nhiều địa phương khác nhau. Với điều kiện cơ sở hạ tầng như vậy, Na Hang có điều kiện cơ bản để thu hút đầu tư, chú trọng phát triển du lịch.

2. Tổng quan nghiên cứu

Du lịch sinh thái hình thành từ nửa cuối thập

kỷ 70, thế kỷ 19, nhưng phải đến năm 1983, thuật ngữ về DLST mới được Hector Ceballos-Lascurain (1983) (Vân, 2018) đưa ra lần đầu tiên. Cho đến đầu những năm 90 của thế kỷ trước, những nghiên cứu về DLST dành sự quan tâm nhiều đến vai trò của DLST, đó là hoạt động du lịch có liên quan đến thiên nhiên và bảo vệ môi trường (Taylor, Boo, E. (1990), Kreg lindberg and Donald E. Hawkins (1990). Cơ sở chính để DLST có thể hình thành và phát triển là dựa vào những giá trị tự nhiên và văn hóa Buckley RC (1991).

Cho tới những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ trước, những nghiên cứu về DLST của Honey, M. (1999), Simpson and Wall (1999) còn đề cập thêm vai trò của con người trong hoạt động DLST, vị trí của cộng đồng ngày càng được khẳng định. DLST phát triển ở mức cao, đó là “DLST dựa vào cộng đồng”. Nghiên cứu về vấn đề này được các học giả quan tâm dưới những góc độ khác nhau: Du lịch cộng đồng hay Du lịch dựa vào cộng đồng, DLST dựa vào cộng đồng, DLST cộng đồng.

Tại Việt Nam, DLST bắt đầu hình thành và phát triển từ năm 1990 bằng sự kiện “Năm du lịch Việt Nam”. Sau đó, nhiều thông tư, nghị định, văn bản liên quan đến quy hoạch và phát triển du lịch trong đó có DLST đã được Nhà nước ban hành. Song song với đó, nghiên cứu về DLST được thực hiện và công bố ở cả phương diện lý thuyết và thực tiễn (Phạm Trung Lương (2002), Lê Huy Bá (2009), Nguyễn Đình Hòa (2005), Thế Đạt (2003)... Dựa trên nền tảng của DLST, du lịch cộng đồng được hình thành và phát triển. Du lịch cộng đồng nhấn mạnh và đề cao vai trò của cộng đồng trong mọi hoạt động lên kế hoạch, thực thi kế hoạch và cung cấp dịch vụ du lịch (Võ Quế (2006), Bùi Thị Hải Yến (2008), Nguyễn Thị Hải (2004), Trần Đức Thanh (chủ biên, 2014). Du lịch cộng đồng cũng đã khẳng định vai trò trong việc nâng cao thu nhập cho cộng đồng tại một số địa phương vùng núi, vùng sâu vùng xa. Với ý nghĩa đó, du lịch cộng đồng đã chính thức được đưa vào Luật Du lịch (2017): “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”. Đối với vùng đất Na Hang, Nguyễn Đức Khoa (2015) đánh giá đây là nơi có tiềm năng phát triển cả du lịch tự nhiên và du lịch sinh nhân văn. Tác giả đưa ra những nhận định cơ bản về các tiềm năng cũng như định hướng cho việc phát triển du lịch cộng đồng ở Na Hang. Tuy nhiên, bài viết chưa có các số liệu để có thể phân tích cụ thể mức độ tiềm năng, chưa mô tả thực trạng du lịch ở Na Hang để có các giải pháp đề xuất gắn với thực tế. Có thể nói rằng, nghiên cứu về du lịch cộng đồng ở huyện Na Hang vẫn đang là khoảng trống cần được bổ khuyết để làm rõ hơn những điều kiện thực tế, những hoạt động đã có, từ

đó xây dựng được cơ sở khoa học và góp phần đưa ra các giải pháp phát triển hiệu quả.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã khảo sát tại huyện Na Hang vào đầu năm 2018. Việc quan sát cảnh quan, các hoạt động tổ chức du lịch và trao đổi với những người làm du lịch ở đây đã mang lại những ghi chép và mô tả, tìm hiểu thực tế tại địa phương. Bên cạnh phương pháp điền dã thực địa, nhóm nghiên cứu còn thực hiện phương pháp tổng hợp tài liệu bao gồm các công trình nghiên cứu về DLST, du lịch cộng đồng và các báo cáo của chính quyền, cơ quan quản lý. Đây là những số liệu có ý nghĩa tham khảo và đối chiếu đối với những thông tin đã có từ phương pháp điền dã thực địa.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tiềm năng du lịch tự nhiên

Na Hang có tổng diện tích tự nhiên là 1.461km² (Tổng cục thống kê, 2019). Phía Bắc giáp huyện Bắc Mê (tỉnh Hà Giang) và Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng); phía Đông giáp huyện Chợ Đồn, Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn); phía Tây giáp huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang). Dạng địa hình chính là đồi núi cao với độ chia cắt mạnh, nhiều sườn dốc và khe sâu. Điểm cao nhất trong huyện là 1.060m so với mực nước biển và khu vực thấp nhất là 50m so với mực nước biển. Na Hang nằm trong vành đai nhiệt đới, khí hậu nóng ẩm, nhiệt độ trung bình năm là 20°C, lượng mưa hàng năm đạt 1.800mm/năm (Lê Bá Thảo, 1998). Na Hang có 81.027,94ha rừng tự nhiên và 4.637,44ha rừng trồng, trong đó có 34.849ha rừng phòng hộ. Rừng ở Na Hang có nhiều loại gỗ dược thảo và động vật quý hiếm. Với những giá trị nổi bật về cảnh quan, đa dạng sinh học. Năm 1994, UBND tỉnh Tuyên Quang ra quyết định thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang với diện tích trên 33.000ha. Năm 2011, huyện Lâm Bình được thành lập, bao gồm tách từ 5 xã của huyện Na Hang và 3 xã của huyện Chiêm Hoá. Vì vậy, xuất hiện tên Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình với diện tích được điều chỉnh lên 41.061ha, trong đó gồm 33.061ha đất rừng và 8.000ha mặt nước vùng lòng hồ. Về thủy văn, địa phận Na Hang có lưu vực của hai sông lớn là sông Gâm và sông Năng. Điều này tạo sự thuận lợi trong giao thông đường thủy cũng như tạo các tuyến du lịch sông nước ở Na Hang.

Những đặc trưng tự nhiên như trên đã tạo cho khu vực Na Hang hệ thống thắng cảnh nổi bật, đa dạng và đang rất thu hút khách du lịch. Tiêu biểu có thể kể đến:

Thác Mơ (tên gọi khác là thác Pác Ban): Nằm giữa khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang. Thác có chiều dài khoảng 2km, tầng cao nhất là 20m, nhìn từ xa như một dải lụa trắng mềm mại chảy xuống hồ sinh Thái Na Hang. Từ Thác Mơ, du khách có

thể chiêm ngưỡng toàn cảnh thị trấn Na Hang với 99 ngọn núi trùng điệp bao quanh. Thác đẹp nhất là vào mùa hè và đầu thu bởi lúc này là mùa mưa nên thác lúc nào cũng nhiều nước. Thác Mơ chính là điểm đầu kết nối các tuyến du lịch giữa huyện Na Hang với huyện Bắc Mê của tỉnh Hà Giang và danh thắng quốc gia Ba Bể của tỉnh Bắc Kạn.

Hồ Na Hang: là một trong những hồ nước ngọt lớn nhất miền Bắc hiện nay. Lòng hồ là nơi hội tụ dòng chảy của sông Gâm và sông Năng. Nơi đây được ví như “Vịnh Hạ Long giữa đại ngàn”. Với tổng diện tích mặt nước hồ là 8.000ha. Mặt hồ như một tấm gương lớn phản chiếu cảnh đẹp kỳ vĩ của 99 ngọn núi trùng điệp bao bọc lòng hồ. Đến du lịch Hồ Na Hang, thuyền sẽ đưa du khách lướt nhẹ trên mặt hồ yên ả, thường ngoạn cảnh đẹp thơ mộng và khám phá khung cảnh thiên nhiên kỳ vĩ. Nằm trong khuôn viên Hồ Na Hang còn có 2 khu nuôi cá tầm quy mô lớn, du khách có thể thưởng thức món cá tầm ngon có tiếng nơi đây.

Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Na Hang, nằm trên địa bàn 4 xã Khau Tinh, Côn Lôn, Sơn Phú, Thanh Tương. Với đặc điểm của khí hậu vùng núi cao, nhiệt độ dao động lớn giữa mùa hè và mùa đông nên nơi đây thuận lợi cho sự phát triển của các loài thực vật. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của các nhà khoa học, KBTTN Na Hang còn khoảng 68% diện tích là rừng ẩm nhiệt đới nguyên sinh, trong đó có khoảng 70% là rừng trên núi đá vôi. Thành phần loài của hệ thực vật đa dạng với khoảng 1.357 loài thực vật bậc cao có mạch, trong đó có 74 loài quý, hiếm (chiếm khoảng 5,45% tổng số loài đã ghi nhận); 62 loài nằm trong Sách đỏ Việt Nam (chiếm khoảng 4,57%); 25 loài nằm trong Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, ngày 30 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (chiếm 1,84%) và 10 loài theo tiêu chí IUCN 2014 (chiếm 0,74%) với nhiều loài có giá trị sử dụng cao như trai, nghêu, lát hoa, đinh, thông tre, hoàng đàn giả, bách xanh... (Nguyễn Chung, 2020). KBTTN Na Hang có khoảng 88 loài thú, thuộc 25 họ, 8 bộ đã được ghi nhận, chiếm 20,4% tổng số loài trong hệ động vật toàn khu vực, trong đó có 18 loài nằm trong sách đỏ Việt Nam, 15 loài trong sách đỏ thế giới; 294 loài chim, thuộc 15 bộ, 46 họ, chiếm khoảng 68,2%, trong đó có 7 loài đã được ghi vào sách đỏ Việt Nam, 6 loài trong sách đỏ thế giới; 30 loài bò sát, 18 loài lưỡng cư, trong đó có 9 loài bò sát, 1 loài lưỡng cư được ghi vào sách đỏ Việt Nam, 3 loài bò sát ghi vào sách đỏ thế giới (Phạm Trung Lương, 2002) Sự đa dạng cảnh sắc thiên nhiên và phong phú về hệ động, thực vật quý, hiếm của Na Hang đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu khoa học, khảo sát thực địa, du lịch khám phá, thám hiểm.

Núi Pắc Tà: Núi Pắc Tà trong tiếng Tày có nghĩa

là “vú của trời” hay còn gọi là Núi Voi, có dáng hình chú voi đứng bên nậm rượu. Đây là ngọn núi cao nhất huyện Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang, sừng sững, uy nghiêm, thoát ẩn, thoát hiện trong mây vờn bên hồ thủy điện Tuyên Quang. Dưới chân núi còn có ngôi đền được xây dựng từ đời nhà Trần, càng làm cho núi Pắc Tà thêm linh thiêng huyền bí, nên còn gọi là “Tà sơn huyền sử”. Núi Pắc Tà là điểm du lịch hấp dẫn cho du khách, có thể du thuyền trên lòng hồ tham quan công trình thủy điện, vào đền thắp hương cầu nguyện hay trải nghiệm DLST, du lịch tâm linh nhiều ngày giữa những cánh rừng nguyên sinh

4.2. Tiềm năng du lịch nhân văn của huyện Na Hang

Huyện Na Hang có nhiều dân tộc cùng sinh sống gồm: Tày, Dao, Mông, Kinh, Hoa, Sán Chay, Nùng... Với sự đa dạng về thành phần dân tộc, Na Hang hứa hẹn du khách trải nghiệm môi trường đa dạng về văn hóa tộc người, bao gồm cả văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần. Đó là ẩm thực, lễ hội, văn học nghệ thuật, cảnh quan văn hoá nông nghiệp.

4.2.1. Hệ thống ẩm thực dân tộc độc đáo

Người Tày ở Nà Hang có vốn văn hóa ẩm thực truyền thống khá phong phú với nhiều món ăn đặc trưng của miền núi rừng, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng du khách. Một số món đặc trưng của người Tày: Thịt chua (hém nựa); cá chua (hém pya); thịt gà xào gừng (nựa cây xèo khinh); thịt lợn phơi khô (nựa lăm)... Một số món đặc biệt xuất hiện trong các dịp lễ Tết của người Tày: Bánh chuối, bánh gừng, chè lam và đặc biệt nhất là bánh trứng kiến. Để làm được bánh trứng kiến, người Tày đã dùng bột gạo nếp nặn hình tròn với nhân trứng kiến vàng, rang với đường gói trong lá ngõa non, sau đó đồ cho chín. Đây là món ăn vô cùng đặc sắc, ít nơi nào ở Việt Nam có được. Cũng như những vùng miền khác, người Tày ở đây có món xôi 5 màu: Màu tím của lá nhả khâu đeng, màu vàng của nghệ nếp, màu xanh của lá gừng, màu đen của lá nhả khâu đăm.

Đi đôi với các món ăn đặc sắc là rượu ngô Na Hang được ủ bằng men lá. Men rượu làm từ các loại lá, rễ cây rừng (rau răm, xả, trầu không, sâm thực...). Để tạo được thứ đồ uống đặc sắc như vậy là cả một nghệ thuật, đòi hỏi sự tuân thủ các nguyên tắc nhất định từ chọn ngô nếp, phơi ngô, nấu ngô, ủ men và nấu cất thành rượu.

4.2.2. Hệ thống lễ hội mang đậm sắc thái vùng cao

Đến với Na Hang, du khách sẽ được tham gia rất nhiều lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc ở Na Hang nói riêng và ở Tuyên Quang nói chung: Lễ hội Lồng tồng, lễ hội Giã cốm của người Tày; lễ Cấp sắc, lễ hội Nhảy lửa, lễ Tơ hồng của người Dao...

Đặc biệt, từ năm 2018, huyện Na Hang đã tổ

chức Ngày hội văn hóa du lịch vùng cao Na Hang. Đây là dịp để địa phương quảng bá, giới thiệu tới du khách trong và ngoài nước về các giá trị di sản văn hóa đặc sắc như: Hát páo dung và nghi lễ cấp sắc (dân tộc Dao); ngoài ra còn có nhiều hoạt động hấp dẫn như: Tổ chức hội thi hái lê, thi hái chè, thi thêu khăn của người Dao Tiền...

4.2.3. Văn hóa nghệ thuật

Kho tàng múa của các dân tộc huyện Na Hang rất phong phú. Mỗi điệu múa là sự kết tinh của truyền thống văn hóa, quan niệm của đồng bào về cuộc sống xã hội, nhân sinh, tín ngưỡng, tôn giáo nên có sức sống mãnh liệt. Một số điệu múa đặc sắc của cộng đồng dân tộc ở Na Hang: Dân tộc Mông có nhảy khèn, múa khèn, múa ô; dân tộc Dao có múa chuông, múa kiếm;...

4.2.4. Hệ thống cảnh quan văn hóa nông nghiệp

Ruộng bậc thang Hồng Thái: Nằm ở độ cao 1.287m so với mực nước biển, Hồng Thái được ví như Sa Pa thứ hai của Tuyên Quang. Nơi đây sở hữu một bầu không khí trong lành, mát mẻ quanh năm. Đến Hồng Thái vào khoảng cuối tháng 9, du khách ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của ruộng bậc thang thôn Khau Tràng, Nà Kiếm, Bản Muông, Hồng Ba, Nà Mụ, Pác Khoang, Khuổi Phây. Từng dải sóng lúa óng vàng uốn lượn bên sườn non làm mê hoặc lòng người. Du khách phóng tầm mắt xa xa, vượt đỉnh núi cao bên kia là các xã Cổ Linh, Công Bằng, Cao Tân, huyện Pắc Nặm của tỉnh Bắc Kạn. Đứng ở địa danh có độ cao 1.287m so với mặt nước biển này, ai cũng có cảm giác lâng lâng như con người, thiên nhiên hòa vào đất trời bao la. Từ năm 2018, tại đây tổ chức lễ hội ruộng bậc thang Hồng Thái nhằm quảng bá cho hoạt động du lịch nơi đây. Không chỉ được ngắm nhìn vẻ đẹp của các thửa ruộng bậc thang, du khách còn có thể được trải nghiệm đi gặt lúa, hái lê, hái chè.... Điều này tạo cơ hội thuận lợi cho Hồng Thái phát triển dịch vụ homestay với các hoạt động du lịch trải nghiệm hấp dẫn.

4.3. Phát huy lợi thế du lịch của huyện Na Hang cho phát triển du lịch sinh thái cộng đồng trong bối cảnh hội nhập

Với các cảnh quan về tự nhiên, tài nguyên nhân văn sẵn có, Na Hang có thể xây dựng bằng thời gian cho các hoạt động du lịch như sau:

Tháng 1 - 3: Ngắm hoa lê; tham dự lễ hội lồng tồng, hội thi bắt cá bằng tay;

Tháng 4 - 6: Thu hoạch chè, thăm quan thác Mơ, ngắm cảnh hồ Na Hang, thăm khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang; thưởng thức ẩm thực của người dân địa phương;

Tháng 7 - 8 - 9: Lễ hội Ruộng bậc thang; lễ hội Ngày hội văn hóa du lịch vùng cao Na Hang; thăm vườn chè, tìm hiểu quy trình hái chè, chế biến chè;

thu hoạch lê;

Tháng 10 - 12: Ngắm cảnh hồ Na Hang, dã ngoại khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang, thưởng thức ẩm thực của người dân địa phương...

Song song với các hoạt động du lịch này, một số dịch vụ đã và đang phát triển ở Na Hang, rất cần chú trọng tiếp tục ưu tiên phát triển, cụ thể:

* Du lịch tham quan khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang

Du khách đến đây sẽ được trải nghiệm thăm khu bảo tồn Na Hang, khám phá thác Mơ và du thuyền trên hồ Na Hang. Những hoạt động này phụ thuộc vào sự điều phối của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN). Người dân sinh sống trong KBTTN tham gia vào hoạt động du lịch thông qua hoạt động bán hàng nước, cho thuê trang phục dân tộc, thuê du thuyền trên sông... Những hoạt động này mới chỉ đem lại thu nhập cho một bộ phận nhỏ người dân, còn lại đa số cộng đồng nơi đây vẫn dựa vào nông nghiệp là chủ yếu. Trong tương lai, Na Hang có thể tiếp tục liên kết với huyện Lâm Bình để có thể phát triển hoạt động tham quan KBTTN kết hợp với du lịch mạo hiểm leo núi và khám phá hang động.

* Du lịch homestay

Hoạt động dịch vụ homestay bắt đầu phát triển ở Na Hang từ năm 2016, đến nay được khá nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến. Tại thôn Nà Khá, xã Năng Khả có 2 hộ gia đình tham gia dịch vụ homestay, trung bình mỗi hộ có thể đảm bảo cho trên 20 khách nghỉ/đêm. Giá nghỉ trung bình cho mỗi khách là 70.000 đồng/ngày/người. Giá này chưa tính các chi phí ăn, uống, xem biểu diễn văn nghệ. Tại các bản được đánh giá có khả năng phát triển du lịch homestay và trải nghiệm không gian văn hóa bản làng có trên 15 hộ gia đình tham gia cung cấp nhà nghỉ cộng đồng cùng với đó là các dịch vụ khác được người dân cung cấp: Biểu diễn văn nghệ truyền thống, nấu ăn thuê.

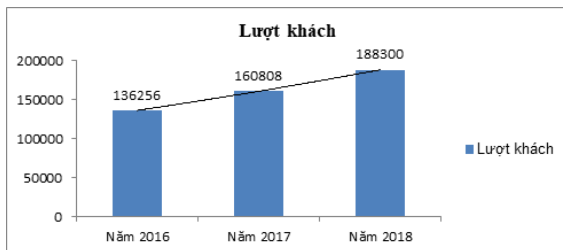
Cùng với việc nghỉ lại ở các khu homestay, người dân ở đây còn cung cấp thêm dịch vụ ăn uống và biểu diễn văn nghệ truyền thống của địa phương. Đội văn nghệ chủ yếu do chi hội phụ nữ của bản thành lập. Trung bình mỗi đội văn nghệ có 6 - 8 thành viên, biểu diễn mỗi tối khoảng 1h - 1,5h và đội văn nghệ được khách trả 600.000 đồng/tối - 700.000 đồng/buổi biểu diễn. Các bài biểu diễn thường là Páo dung của dân tộc Dao, hát Then của người Tày... Dịch vụ này không những đem lại việc làm và thu nhập ổn định cho người dân, đặc biệt là phụ nữ, mà còn gìn giữ được những nét văn hóa truyền thống của địa phương. Đặc biệt, câu lạc bộ Bảo tồn văn hóa dân tộc Dao được thành lập năm 2014 truyền dạy và tổ chức biểu diễn các làn điệu Páo dung, các điệu múa trong nghi lễ tín ngưỡng,

các trò chơi dân gian của người Dao. Chính việc phát triển du lịch đã thúc đẩy người dân bảo tồn và khôi phục những lời ca, điệu múa của dân tộc mình.

** Dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp nông thôn*

Với đặc trưng tự nhiên là nằm ở độ cao 1.287m so với mặt nước biển, Hồng Thái khá phù hợp cho sự phát triển của cây chè San Tuyết, cây lê và một số rau củ quả đặc trưng của vùng nhiệt đới. Đặc biệt, một số hộ dân nơi đây đã phát triển hợp tác xã Sơn Trà chuyên cung cấp các sản phẩm chè San Tuyết, hợp tác xã rau sạch Tân Hợp. Cho đến nay, các hợp tác xã này đã đưa ra thị trường các loại nông sản sạch như chè, rau xanh, bí, lê... được ưa chuộng. Nhiều sản phẩm nông sản đã được du khách mua về làm quà sau mỗi chuyến đi. Với thuận lợi này, người dân bên cạnh việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch đưa ra thị trường, nơi đây có thể phát triển đón khách tham quan vào vườn thu hoạch rau, hái quả, chụp ảnh, bán các sản phẩm nông nghiệp. Hoạt động này không những tăng thêm thu nhập cho người dân, mà còn đa dạng thêm các sản phẩm du lịch cho địa phương.

Với điều kiện về tài nguyên, các dịch vụ du lịch cung cấp ở Na Hang, cho đến nay lượng khách du lịch biết thông tin và tham gia các chuyến du lịch ở Na Hang đã tăng lên (Hình 1).



Hình 1. Lượng khách du lịch đến Na Hang giai đoạn 2016-2018

Nguồn: Thống kê huyện Na Hang các năm 2016, 2017, 2018.

Với một số sản phẩm du lịch đặc trưng trên, lượng du khách đến Na Hang có xu hướng tăng. Nếu năm 2016 chỉ có 136.526 lượt khách đến Na Hang, đến năm 2017, lượng khách đã đạt 160.808 lượt. Năm 2018, Na Hang đã đón 188.300 lượt khách, tăng 14,6% so với năm 2017. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2019, với ngày nghỉ lễ 30/4 - 1/5, Na Hang đã đón được 28.000 lượt khách du lịch. Điều này cho thấy, hoạt động du lịch ở Na Hang được khách du lịch trong và ngoài nước biết tới ngày càng nhiều.

Tuy nhiên, các sản phẩm du lịch vẫn còn đơn điệu. Trong bối cảnh hội nhập, để thu hút khách du lịch nội địa và khách quốc tế, du lịch Na Hang còn gặp rất nhiều khó khăn thách thức và cần có những

giải pháp, hướng đầu tư tập trung để làm nổi bật đặc trưng sản phẩm du lịch của mình.

5. Thảo luận

Phân tích ở trên cho thấy, Na Hang hiện đang có thể mạnh trong phát triển du lịch homestay, du lịch tham quan dã ngoại, du lịch trải nghiệm nông nghiệp. Theo quy hoạch du lịch của huyện Na Hang, nơi đây sẽ hình thành một số phân khu chức năng như Khu lâm viên Phiêng Bung (có sân bay mini, trường đua ngựa, sân golf, bãi cắm trại...), Khu lâm thủy Cọc Vài (gồm khu biệt thự, đảo nuôi thú, khu thể thao mạo hiểm, khu câu cá, bến cảng...), khu thể thao trên nước, khu làng văn hóa lịch sử. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và phát triển, các nhà quản lý cần lưu tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái cho KBTTN. Chỉ nên xây dựng và phát triển những phân khu thực sự cần thiết, không nên xây dựng một cách tràn lan mà dễ đánh mất tính hoang sơ thiên nhiên của KBTTN.

Trước mắt, nên tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng của các dịch vụ dã và đang cung cấp tại địa phương: tham quan dã ngoại KBTTN, homestay, trải nghiệm nông nghiệp, phát triển thêm du lịch mạo hiểm khám phá hang động, leo núi.

Từ thực tế tự nhiên và xã hội của địa phương, chúng tôi đề xuất một số giải pháp có thể triển khai trong thời gian gần:

- Đa dạng sản phẩm và nâng cao chất lượng du lịch

* Đối với du lịch homestay: Hiện tại một số điểm du lịch cộng đồng ở huyện Na Hang mới chỉ dừng lại ở việc đón khách lưu trú tại gia, xem biểu diễn văn nghệ truyền thống và thưởng thức ẩm thực dân tộc. Vì vậy muốn kéo dài thời gian lưu trú của khách, sử dụng các dịch vụ, tăng doanh thu tại các điểm du lịch cộng đồng thì trong tương lai, du lịch cộng đồng cần phát triển các sản phẩm, dịch vụ như: Hướng dẫn viên địa phương; phục vụ ăn uống (khách tự chế biến các món ăn truyền thống và thưởng thức cùng người dân bản địa); cung cấp dịch vụ chỗ ở/lưu trú; bán hàng thủ công mỹ nghệ, phục vụ phương tiện đi lại (cho thuê phương tiện vận chuyên); mở thêm các tour, tuyến du lịch tham quan các bản làng trong KBTTN.

* Đối với du lịch trải nghiệm nông nghiệp nông thôn: Dịch vụ du lịch này có tiềm năng phát triển ở Hồng Thái, nơi có nhiều hợp tác xã rau sạch, vườn lê, vườn chè, ruộng bậc thang. Để du lịch trải nghiệm nông thôn ở Na Hang không bị trùng lặp với các địa phương miền núi khác, cần nghiên cứu thiết kế các chương trình du lịch trải nghiệm đặc thù của địa phương: như đề xuất một mức vé trải nghiệm nhất định, khách tham gia có thể mang các sản phẩm nông nghiệp mà họ thu hái được; trồng các loại rau quả nông nghiệp đặc sản của địa phương

(chẳng hạn mở rộng nâng cao chất lượng vườn lê), mở rộng dịch vụ thăm quan, chụp ảnh dã ngoại...

Trên đây là hai sản phẩm du lịch thể mạnh của Na Hang, địa phương có thể phát triển du lịch mạo hiểm, trải nghiệm khu bảo tồn, leo thác. Để phát triển tốt dịch vụ du lịch này, địa phương cần nghiên cứu thiết kế thêm các tour đi thăm khu bảo tồn, kết hợp vào thăm các bản làng ở xung quanh các điểm du lịch này. Bên cạnh đó, cần kết nối các điểm du lịch Na Hang với các địa phương khác trong vùng tạo tuyến du lịch đa dạng nhằm thu hút khách đến với Na Hang là điều cần được quan tâm.

- Nâng cao năng lực cộng đồng

Đây là giải pháp then chốt trong việc phát triển DLST cộng đồng. Bởi vì, trong loại hình du lịch này, bên cạnh yếu tố về tài nguyên thì yếu tố về con người là rất quan trọng. Mặc dù theo điều tra, chính quyền địa phương cũng đã tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho những người tham gia làm du lịch ở địa phương, nhưng chất lượng cũng như hiệu quả của các chương trình này thực sự chưa như mong đợi. Hầu hết những người tham gia làm du lịch cũng như cung cấp các dịch vụ du lịch là làm tự phát, kỹ năng nghề nghiệp chưa chuyên sâu. Vì vậy, chính quyền cần có chủ trương mở các khóa đào tạo liên tục, hướng đến các kỹ năng chuyên nghiệp theo các mô hình du lịch, cụ thể:

- Du lịch Homestay: Tập huấn người dân cách đón khách, xây dựng chương trình khi cho khách nghỉ tại gia đình, đặc biệt, vấn đề đảm bảo vệ sinh nhà ở, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt.

- Du lịch trải nghiệm nông nghiệp nông thôn: Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực người dân địa phương theo từng chủ đề: lớp giới thiệu kỹ năng đón khách; lớp giới thiệu kỹ năng thuyết trình hướng dẫn chăm sóc, thu hoạch sản phẩm nông nghiệp; lớp giới thiệu về chế biến sản phẩm nông nghiệp.

- Du lịch tham quan dã ngoại khu bảo tồn, phát triển thêm du lịch khám phá hang động, leo núi: Tập huấn người dân về các bước giới thiệu điểm du lịch; tập huấn về cách giữ an toàn cho bản thân và du khách trong cả chuyến du lịch,...

Đặc biệt, với một địa phương vùng núi, cơ cấu dân số đa dạng trong thành phần dân tộc, có nền văn hóa khác nhau, việc đào tạo nguồn nhân lực là một việc làm hết sức khó khăn, cần được tiến hành trong một lộ trình lâu dài, được nghiên cứu và lên kế hoạch cụ thể, đặc biệt là đối với đội ngũ con em người dân tộc.

Trong việc đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực: Tuyển chọn trực tiếp người dân địa phương, đào tạo cho họ những kỹ năng làm việc trong hoạt động du lịch. Trong quá trình đào tạo cần đi đôi thực hành nghiệp vụ và có lồng ghép nâng cao nhận thức cộng

đồng trong bảo tồn tự nhiên, gìn giữ bản sắc văn hóa cộng đồng.

- Cải thiện vệ sinh môi trường

Theo tiêu chí của DLST, vấn đề môi trường cần được coi trọng. Để nâng cao chất lượng môi trường, có thể thực hiện một số việc: (1) Thành lập các điểm thu gom rác hợp lý, đặc biệt là tại các bản tham gia cung cấp dịch vụ du lịch homestay; (2) Tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng (người dân, khách du lịch) về giữ gìn vệ sinh môi trường, cải tạo nhà vệ sinh cũng như khu vực chăn nuôi; (3) Tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua việc xây dựng các ấn phẩm tờ rơi, áp phích, bản đồ,... nhằm quảng bá thông tin về khu vực, vừa gửi đến du khách thông điệp bảo vệ môi trường ở điểm đến. Ngoài ra, ở các điểm du lịch cũng có thể treo khẩu hiệu, hình ảnh bảo vệ tài nguyên môi trường...

- Giải pháp về quản lý

Cần có sự kết hợp đồng bộ giữa các ban ngành có liên quan, đặc biệt là sự thống nhất quản lý ở cấp địa phương, cấp xã để tạo điều kiện tốt nhất cho du lịch phát triển. Theo đúng ý nghĩa cốt lõi của DLST cộng đồng, mỗi địa phương phải có Ban quản lý du lịch với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng dân cư đã và đang làm du lịch ở các bản cộng đồng. Ban quản lý cần phải đưa ra phương hướng hoạt động, lên kế hoạch phân chia lượng khách du lịch tới từng hộ gia đình, tránh tình trạng hộ gia đình quá đông khách, hộ gia đình lại không có khách. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần có sự liên kết với các điểm du lịch ở tỉnh bạn để tránh sự đầu tư chồng chéo, xây dựng các sản phẩm du lịch na ná nhau, dẫn đến sự nhàm chán đối với du khách khi tham gia các chuyến du lịch ở vùng núi.

6. Kết luận

Na Hang là một trong những địa phương miền núi có điều kiện thuận lợi cả về tự nhiên và con người để phát triển du lịch. Với lợi thế đó, Na Hang đã xác định du lịch là một trong những hướng ưu tiên cho phát triển kinh tế hiện nay. Các sản phẩm du lịch chính của Na Hang cần được chú trọng là thăm quan ngắm cảnh, homestay, trải nghiệm văn hoá nông nghiệp. Du khách đến với Na Hang có xu hướng tăng theo thời gian. Trong bối cảnh hội nhập, bên cạnh thuận lợi thì cũng đặt ra thách thức đối với Na Hang mà thách thức lớn nhất là xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù riêng của địa phương. Để đáp ứng được điều này, trước mắt địa phương cần áp dụng một số giải pháp về đa dạng sản phẩm du lịch, về đào tạo nguồn nhân lực, về cải thiện và bảo vệ môi trường, về nâng cao năng lực quản lý. Đặc biệt, vấn đề liên kết với các địa phương lân cận trong việc quy hoạch, xây dựng đầu tư du lịch tránh sự chồng chéo, trùng lặp về sản phẩm du lịch là vấn đề cũng cần được lưu tâm.

Tài liệu tham khảo

- Chung, N. (2020). Du lịch sinh thái khu bảo tồn thiên nhiên tát kê bản bung Na Hang (khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang). Truy cập ngày 15/5/2020, từ <http://dulichnahang.com> website: <http://dulichnahang.com/du-lich-sinh-thai-khu-bao-ton-thien-nhien-tat-ke-ban-bung-na-hang>
- Độ, N. V. (2003). *Văn hoá truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang* (Chủ biên). Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Taylor, Boo. E. (1990). *Ecotourism: the potential and pitfalls*. 2. Washington DC.
- Honey, M. (1999). *Ecotourism and Sustainable development: Who owns paradise?*
- Linh, G. (2016). Na Hang, tiềm năng du lịch của mảnh đất xứ Tuyên. *Tạp Chí Môi Trường*, Số 3.
- Lương, P. T., Quân, H. H., Khánh, N. N., Lanh, L. V., & Thông, Đ. Q. (2002). *Du lịch sinh thái - những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Khoa, N. Đ. (2015). Phát triển du lịch cộng đồng huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 374, tháng 8/2015, tr. 51-54.
- Quế, V. (2006). *Du lịch cộng đồng: Lý thuyết và vận dụng*. Hà Nội: Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). *Luật du lịch*.
- Simpson and Wall. (1999). *Environment Impact Assessment for tourism: a discussion and an Indonesian example*.
- Thanh, T. Đ., & Hoa, T. T. M. (2014). *Giáo trình địa lý du lịch* (T. Đ. Thanh, Chủ biên). Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thảo, L. B. (1990). *Thiên nhiên Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
- Tổng cục Thống kê. (2019). *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
- Vân, P. T. C. (2018). *Cơ sở khoa học cho phát triển DLST dựa vào cộng đồng huyện miền núi Mộc Châu, tỉnh Sơn La*. Luận án tiến sĩ Trường ĐH khoa học tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội.
- Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, & Tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới. (1998). *Tuyển tập báo cáo hội thảo "DLST và phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam"*. Hà Nội.
- Yến, B. T. H. (2008). *Du lịch Cộng Đồng*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

NA HANG COMMUNITY ECOTOURISM IN THE CONTEXT OF GLOBAL INTERGRATION

Pham Thi Cam Van^a
Hoang Thi Le Thao^b

Institute of Anthropology

^a Email: phuongmauthai249@gmail.com

^b Email: nungathao@yahoo.com

Received: 10/8/2020
Reviewed: 09/11/2020
Revised: 12/11/2020
Accepted: 13/11/2020
Released: 20/11/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/447>

Abstract

Community ecotourism model is more and more popular because it aims to link the ability of local communities to exploit natural resources reasonably and sustainably and to protect the natural environment. It is also the harmony between economic benefits and environmental protection. However, it is not only about protecting the natural environment, community ecotourism in some localities are being built and developed with the goal of preserving and promoting the cultural environment. Each locality has its own characteristics, and strength in community ecotourism development, so that we cannot impose a common model. We look forward to understanding and clarifying the potential and the factual conditions of Na Hang district (Tuyen Quang province) to develop effective community ecotourism in the context of global integration.

Keywords

Eco tourism; Community tourism; Intergration; Globalization; Culture.